

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../AVICON

Hà Nội, ngày.....tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Công ty cổ phần Công trình Hàng không

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH HÀNG KHÔNG**
- Tên giao dịch quốc tế: Aviation construction joint-stock company
- Tên viết tắt: AVICON
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: số 0103011000
- Mã số doanh nghiệp: 0100107797
- Vốn điều lệ: 26.527.685.865 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.527.685.865 đồng
- Địa chỉ: Sân bay Gia Lâm, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0438721145
- Số fax: 0438271926
- Website: avicon.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển

+ Ngày thành lập: Công ty Công trình Hàng không nay là Công ty cổ phần Công trình Hàng không, được thành lập theo quyết định số 1500/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/09/1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

+ Thời điểm niêm yết:

+ Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Công ty Công trình Hàng không được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Công trình Hàng không có vốn góp chi phối của Nhà nước theo quyết định số 3546/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, phê duyệt phương án chuyển Công ty Công trình Hàng không thành Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/03/2006.

Tổng công ty Hàng không (đơn vị có cổ phần chi phối tại Công ty cổ phần Công trình Hàng không) hoàn thành việc thoái vốn 100% cho các cổ đông cá thể tại thời điểm tháng 10/2015.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- + Xây dựng lưới điện phân phối 35KVA trở xuống.
- + Xây dựng các công trình thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật.
- + Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Xây dựng các công trình giao thông vận tải.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- + Thành phố Hà Nội.
- + Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Tại thời điểm 31/12/2016: Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên (Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc).

+ Các phòng nghiệp vụ chuyên môn: Tài chính kế toán, Văn phòng và Phòng Kế hoạch kỹ thuật.

+ Các xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Điện và các Xí nghiệp Xây lắp (XN Công trình Hàng không miền Bắc số 1 và số 2; Xí nghiệp Công trình Hàng không miền Nam số 1, số 2, số 3, số 4 và số 5)

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết:

+ Tại thời điểm 31/12/2016: Công ty không còn Công ty con (do đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Tư vấn và đầu tư xây dựng Tân sơn tháng 3/2016)

- Các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty:

Công ty lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người lao động và đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế - xã hội. Trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính:

- + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- + Xây dựng, quản lý, vận hành và kinh doanh lưới điện phân phối từ 35KV trở xuống.
- + Triển khai mở rộng lĩnh vực kinh doanh bất động sản, kho bãi.

4. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

- Chính sách cho vay và Lãi suất ngân hàng thay đổi
- Chính sách thuê đất và các loại thuế

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./.

+ Tổng doanh thu: 81,7 tỷ đạt 102,9% kế hoạch và bằng 75,57% số liệu thực hiện của năm trước liền kề do năm 2016 Công ty có chủ trương và giải thể Chi nhánh phía Nam nên doanh thu về xây lắp tại khu vực phía Nam đã giảm tương ứng.

+ Tổng chi phí: 78,76 tỷ bằng 103,89% kế hoạch được duyệt và bằng 73,56% số liệu thực hiện của năm trước liền kề.

+ Lợi nhuận trước thuế: 3,44 tỷ đạt 96,11% kế hoạch và bằng 199,55% số liệu thực hiện của năm trước liền kề là do Công ty thu được một khoản tiền từ thanh lý tài sản.

+ Lợi nhuận sau thuế: 2,99 tỷ đạt 104,12 kế hoạch đề ra và bằng 234,56% số liệu thực hiện của năm trước liền kề.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành/: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

Ông Phan Văn Minh:

+ Ngày tháng năm sinh: 07/10/1956.

+ Quê quán: Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên.

+ Địa chỉ thường trú: Số 9, ngách 158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội.

+ Ngày vào Đảng: 19/9/2003 Chính thức: 19/9/2004.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.

+ Chức vụ chính quyền: Tổng Giám đốc.

+ Tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0%

Ông Vũ Long:

+ Ngày tháng năm sinh: 10/10/1962.

+ Quê quán: Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội.

+ Địa chỉ thường trú: Thị Trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

+ Ngày vào Đảng: 28/8/1989 Chính thức: 28/8/1990.

- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình.
- + Chức vụ chính quyền: Phó Tổng Giám đốc công ty.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0,072%.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hương

- + Ngày tháng năm sinh: 27/02/1983.
- + Quê quán: Tam Đa, Phù Cừ, Tiên Lữ, Hưng Yên.
- + Địa chỉ thường trú: Số 10, ngách 85/16 tổ 14 Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- + Chức vụ chính quyền: Kế Toán trưởng Công ty.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0%

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

+ Ông Nguyễn Văn Thế, Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/02/2016.

+ Ông Tạ Quốc Thành, thôi giữ chức Kế toán trưởng từ ngày 01/04/2016

+ Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hương, được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/04/2016.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lao động tại ngày 31/12/2016: 69 người.

+ Trong năm 2016 Công ty đã xây dựng, ban hành và đăng ký thang bảng lương áp dụng đối với các chức danh trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo có lợi hơn đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016 Công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư nâng cấp xây dựng công trình "Cấp thêm nguồn trung thế 22kv với tổng mức đầu tư là 4,72 tỷ đồng từ nguồn vốn của Chủ sở hữu hiện có tại Công ty

Đến nay, công trình đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng, bước đầu đã có hiệu quả.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

Công ty TNHH một thành viên tư vấn và đầu tư xây dựng Tân Sơn là Công ty con của Công ty với cơ cấu vốn góp 100% của Công ty mẹ. Do trong các năm vừa qua Công ty con hoạt động kém hiệu quả nên Công ty mẹ đã quyết định thoái vốn. Việc thoái vốn đã được hoàn thành 100% vào tháng 03/2016.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	74.719.721.444	84.721.042.531	113,39%
Doanh thu thuần	106.220.982.725	77.679.690.979	73,13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	661.525.061	326.195.373	49,31%

Lợi nhuận khác	1.064.327.501	3.164.942.226	297,37%
Lợi nhuận trước thuế	1.725.852.562	3.491.137.599	202,28%
Lợi nhuận sau thuế	1.272.518.117	3.022.599.196	237,53%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	840	1.139	135,60%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.49	1.36	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.32	0.11	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.59	0.61	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.67	1.95	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.42	0.92	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0.012	0.039	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0.048	0.114	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.017	0.036	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DT thuần	0.006	0.004	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần lưu hành là 2.652.769 cổ phần. Toàn bộ số cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông được quyền chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016:

- Cổ đông tổ chức: 0%.
- Cổ đông cá nhân: 100%.
- Cổ đông nước ngoài: 0%.
- Cổ đông trong nước: 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
Lợi nhuận trước thuế	3.583.387.000	3.491.137.599	97,42%
Lợi nhuận sau thuế	2.866.710.000	3.022.599.196	105,43%

Chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế đã phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã đi vào ổn định sau khi chuyển quyền sở hữu chi phối từ Nhà nước sang tư nhân.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

STT	Nội dung	Đơn vị tính: Đồng. 31/12/2016
I	Tài sản ngắn hạn	70.329.948.924
1	Tiền	1.826.210.694
2	Các khoản tương đương tiền	19.167.934.417
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.535.737.914
4	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
5	Hàng tồn kho	15.701.439.408
6	Tài sản ngắn hạn khác	1.098.626.491
II	Tài sản dài hạn	14.391.093.607
1	Tài sản cố định	9.664.327.873
	- TSCĐ hữu hình	9.664.327.873
	- TSCĐ vô hình	0
2	Bất động sản đầu tư	4.693.705.460
3	Tài sản dài hạn khác	30.060.274
4	Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000
III	Tổng cộng tài sản	84.721.042.531

Trong năm Công ty không phát sinh nợ quá hạn thanh toán, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tốt.

b) Tình hình nợ phải trả

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

STT	Nội dung	Đơn vị tính: Đồng. 31/12/2016
I	Nợ phải trả	51.736.736.466
1	Nợ ngắn hạn	51.736.736.466
2	Nợ dài hạn	0
II	Vốn chủ sở hữu	32.984.306.065
1	Vốn chủ sở hữu	32.984.306.065
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	26.527.685.865
	- Quỹ đầu tư phát triển	2.633.641.577
	- Quỹ dự phòng tài chính	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.822.978.623
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	0
III	Tổng cộng nguồn vốn	84.721.042.531

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2016 với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo điều hành, đã quyết tâm cải tiến cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được nhu cầu của Chủ sở hữu. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty đã dần đi vào nếp, chủ động trong công việc, cải tiến chế độ chính sách về tiền lương, tiền công và đãi ngộ.

- Công tác vận hành, khai thác kinh doanh điện khu vực sân bay Gia Lâm được quan tâm trú trọng đầu tư nâng cấp và tăng cường quản lý nên mức tổn thất đã giảm hẳn, có uy tín với các hộ sử dụng điện trong khu vực, do vậy hoạt động khai thác kinh doanh điện vẫn ổn định.

- Triệt để khai thác nguồn đất đai, kho bãi hiện có, quan tâm sửa chữa nâng cấp một số khu nhà xưởng cũ nhằm khai thác có hiệu quả hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trú trọng nâng cấp quản lý điện phù hợp với quy định của ngành điện.

- Tiếp tục duy trì và khai thác triệt để nguồn đất đai, kho bãi.

- Mở rộng xây lắp và đa ngành kinh doanh dịch vụ.

IV. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Công trình Hàng không do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện.

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

* Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Tại thời điểm 31/12/2016, số dư công nợ phải thu chưa được đối chiếu, xác nhận khoảng 20,1 tỷ đồng, số dư công nợ phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận khoảng 16,5 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu của các khoản công nợ chưa đối chiếu cũng như số dư phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009. Do đó chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của các khoản mục nêu trên đối với báo cáo tài chính kèm theo.

- Tại thời điểm 31/12/2016, trên số dư khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tồn tại nhiều công trình có số dư lâu ngày tổng số dư khoảng 3,21 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

* Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công trình Hàng không tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT.



Đào Văn Minh